

Bản án số: 60/2021/HNGĐ-ST
Ngày 09 - 4 -2021
V/v xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Xuân Trúc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Thanh Liêm

Ông Huỳnh Hoàng Khởi

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Nhiều là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 09 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 572/2020/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2020, về việc ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 156/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2021, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Tổ N, sinh năm 1998 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện N, tỉnh C.

- *Bị đơn:* Anh Phạm Thành H, sinh năm 1994 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 6, xã A, thành phố M, tỉnh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Về hôn nhân: Chị Trần Tổ N và anh Phạm Thành H sống chung có đăng ký kết hôn vào ngày 26/3/2018, tại Ủy ban nhân dân xã An Xuyên, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Theo chị N quá trình sống chung có phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn xuất phát từ vấn đề tài chính, từ đó anh chị đã ly thân nhau hơn 01 năm. Nay chị N xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không thể hàn gắn, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị N yêu cầu ly hôn với anh Phạm Thành H.

Về con chung: Chị N xác định có 01 người con chung Phạm Khánh Ngân, sinh ngày 17/6/2018. Hiện cháu Ngân đang sống chung với chị N. Khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu Ngân, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị N xác định không có.

Về nợ chung: Chị N xác định không có.

Đối với anh Phạm Thành H: Mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, các thông báo về phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, giấy

triệu tập Hng anh đều vắng mặt và không gửi cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của anh đối với yêu cầu của chị N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Yêu cầu khởi kiện của chị Trần Tố N đối với anh Phạm Thành H được xác định là tranh chấp về việc xin ly hôn theo quy định tại khoản 2 Điều 36 Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần Hng anh H vẫn vắng mặt không lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến. Do đó Tòa án căn cứ vào Điều 227 và 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đương sự theo quy định.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét đơn khởi kiện của chị Trần Tố N thấy rằng, chị N và anh H tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã An Xuyên, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau vào ngày 26/3/2018 nên hôn nhân của anh, chị là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Chị N xác định quá trình chung sống giữa chị và anh H phát sinh nhiều mâu thuẫn, hiện tại anh, chị cũng đã ly thân nhau, mỗi người sống một nơi, không còn quan tâm, chăm sóc nhau. Xét thấy mâu thuẫn giữa anh chị đã thật sự trầm trọng mục đích hôn nhân không đạt được. Mặt khác, đối với anh H mặc dù biết chị N nộp đơn yêu cầu ly hôn Hng anh H vẫn vắng mặt không có lý do, không đến Tòa án để thể hiện ý kiến của mình và cũng không có văn bản thể hiện ý kiến gửi cho Tòa án cho thấy bản thân anh cũng không có thiện chí hàn gắn nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị N ly hôn với anh H.

[3] Về con chung: Chị N xác định có 01 người con chung tên Phạm Khánh Ngân, sinh ngày 17/6/2018. Hiện cháu đang sống chung với chị. Khi ly hôn chị N yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu Ngân, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy cháu chưa tròn 36 tháng tuổi và từ trước đến nay là do chị N chăm sóc, nuôi dưỡng nên tiếp tục giao cháu Ngân cho chị N nuôi dưỡng. Về chi phí cấp dưỡng nuôi con do chị N không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị N xác định không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: Chị N phải nộp án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 28, 36, 147, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Điều 27 của Pháp lệnh án phí và lệ phí Tòa án; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.
- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Trần Tố N về việc xin ly hôn anh Phạm Thành H;

- Về con chung: Giao cháu Phạm Khánh Ngân, sinh ngày 17/6/2018 cho chị N tiếp tục nuôi dưỡng, không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Anh Phạm Thành H không trực tiếp nuôi con Hng có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị N xác định không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình là 300.000đ, chị N phải nộp. Chị N đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000đ theo biên lai số 0000105 vào ngày 27/10/2020, được đối trừ, chị N đã nộp đủ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Chị N có quyền kháng cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân Tp. Cà Mau;
- Chi cục T hành án dân sự Tp. Cà Mau;
- Ủy ban nhân dân xã An Xuyên, Tp.Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT (TM:TANDTPCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Xuân Trúc